

Số: 907 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 18 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đầu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT, ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2531/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 548/TTr-STNMT ngày 07/3/2023; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 709/SKHĐT-KTN ngày 08/3/2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng, với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
3. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng) tỉnh Cao Bằng.
4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 13.812.343.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba tỷ, tám trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn*).
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất).
6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.
7. Phạm vi, quy mô đầu tư:
 - Đo đạc chỉnh lý các thửa đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất được thực hiện tại trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang).
 - Kê khai đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang).
 - Biên tập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/10.000 theo đơn vị hành chính xã trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang).
8. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Thực hiện Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Báo cáo số 2963/BC-SKHĐT ngày 28/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát và có ý kiến tại Công văn số 709/SKHĐT-KTN ngày 08/3/2023 về việc rà soát hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

III. CÁC VĂN BẢN KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng (Báo cáo số 500/BC-STNMT ngày 01/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường);

2. Báo cáo số 2963/BC-SKHĐT ngày 28/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng;

3. Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng;

4. Các tài liệu khác có liên quan khác.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT; TN&MT;
- VPUB: LĐVP, CV: TH, KT;
- Lưu: VT, TH (ĐT).

(Chữ ký)



Hoàng Xuân Ánh

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

Dur thảo

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 13 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về quyết định chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

2. Mục tiêu đầu tư:

Phân đấu đến hết năm 2025 hoàn thành cơ bản Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất theo quy hoạch 3 loại rừng từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất. Kịp thời chỉnh sửa các sai sót của công tác cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện từ 2005, chỉnh lý hồ sơ địa chính thống nhất, đồng bộ phục vụ công tác Quản lý nhà nước về đất đai nói chung và đất Lâm nghiệp nói riêng.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư:

- Đo đạc chỉnh lý các thửa đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất được thực hiện tại trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang).

- Kê khai đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang).

- Biên tập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/10.000 theo đơn vị hành chính xã trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang).

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 13.812.343.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba tỷ, tám trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn*).

6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất).

7. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng) tỉnh Cao Bằng.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 13 (*chuyên đề*) thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Số: 500 /BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật

xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ- UBND, ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020;

Quyết định số 2665/QĐ-UBND, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020;

Quyết định số 1414/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021;

Quyết định số 2531/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

Căn cứ Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng;

Căn cứ Báo cáo số 2963/BC-SKHĐT ngày 28/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

4. **Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
5. **Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
6. **Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng,) tỉnh Cao Bằng.
7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 13.812.343.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười ba tỷ, tám trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn*).
8. **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất).
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 03 (ba) năm.
10. **Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư quản lý trực tiếp và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. **Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:**

1.1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Cao Bằng là một tỉnh vùng cao biên giới phía Bắc của tổ quốc, có tổng diện tích tự nhiên là 670.026 ha; diện tích đất lâm nghiệp là 547.076 ha, chiếm 77% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh. Do đó đất lâm nghiệp có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh. Công tác giao đất, giao rừng, xây dựng bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được hoàn thành, trên cơ sở thực hiện dự án Xây dựng bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/10.000 bằng không ảnh đã được UBND tỉnh phê duyệt và dự án Phát triển nông thôn Cao Bằng, Bắc Kạn (*Dự án EU*).

Thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ Về việc Rà soát, quy hoạch 3 loại rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo ngành chuyên môn triển khai thực hiện, kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2008.

Với kết quả quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt, một số khu vực là đất rừng phòng hộ ít xung yếu đã được lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

Ngày 31 tháng 3 năm 2015 UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng tại Quyết định số: 415/QĐ-UBND trong đó có điều chỉnh quy hoạch rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất. Mặt khác, trong quá trình sử dụng các thửa đất biến động không được chỉnh lý cập nhật thường xuyên dẫn đến hồ sơ địa chính đã lập không còn phù hợp với công tác quản lý nhà nước hiện nay.

Năm 2021, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 5 huyện (Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh), các huyện còn lại chưa được thực hiện. Do vậy, để đáp ứng kịp thời công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên toàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

Vì vậy cần phải cập nhật chỉnh lý chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính của nhóm đất Lâm nghiệp để cấp đổi giấy chứng nhận theo kết quả quy hoạch 3 loại rừng mới trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi cho chủ sử dụng của các thửa đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ ít xung yếu trước đây nay chuyển sang rừng sản xuất đủ điều kiện khai thác, từ đó khuyến khích, tạo điều kiện cho chủ sử dụng đất phát huy đầu tư, khai thác lợi thế đất rừng sản xuất phát triển kinh tế đất Lâm nghiệp, nâng cao thu nhập cho nhân dân, đặc biệt là người dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đồng thời đẩy mạnh công tác giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức kinh tế, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Từ sự thiết trên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: “Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng”.

Dự án sau khi được hoàn thành sẽ là tài liệu quan trọng để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Đặc điểm chung khu vực dự án:

a) Vị trí địa lý:

Cao Bằng là tỉnh miền núi vùng cao biên giới nằm ở vùng Đông Bắc, được giới hạn trong tọa độ địa lý từ $22^{\circ}21'21''$ đến $23^{\circ}07'10''$ vĩ độ Bắc và từ $105^{\circ}16'15''$ đến $106^{\circ}50'25''$ kinh độ Đông, phía Bắc và phía Đông giáp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, phía Nam giáp tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Bắc Kạn và Tuyên Quang, phía Tây giáp tỉnh Hà Giang.

b) Địa hình:

Địa hình của tỉnh đa dạng, bị chia cắt bởi hệ thống sông suối khá dày, núi đồi trùng điệp, thung lũng sâu, độ cao trung bình so với mặt biển trên 200m, thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Địa hình được chia thành 3 vùng rõ rệt: Vùng đông có nhiều núi đá, vùng phía tây núi đất xen núi đá, vùng tây nam phần lớn là núi đất có nhiều rừng rậm. Với địa hình khá đa dạng tạo cho Cao Bằng có nhiều tiểu vùng sinh thái đặc thù, cho phép phát triển đa dạng cây trồng, vật nuôi.

c) Điều kiện khí tượng:

Cao Bằng có khí hậu cận nhiệt đới ẩm là địa hình đón gió nên chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các đợt không khí lạnh từ phương bắc. Mùa đông khí hậu gần giống với khí hậu ôn đới, mùa hè nóng ẩm, mùa xuân và mùa thu không rõ rệt, mùa xuân thường có tiết trời nồm, mùa thu mát, dễ chịu.

Nhìn chung khí hậu Cao Bằng ôn hòa dễ chịu, có núi, rừng, sông, suối trải dài, thiên nhiên còn nhiều nét hoang sơ, nguyên sinh, phong cảnh thiên nhiên hữu tình nên rất thích hợp cho việc tham quan, du lịch.

d) Đặc điểm hạ tầng giao thông khu vực:

Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hiện có 6 tuyến quốc lộ đi qua: QL3, QL34, QL34B, QL4A, QL4C và đường Hồ Chí Minh, các tuyến quốc lộ về cơ bản đạt quy mô cấp IV và cấp V miền núi.

Cùng với quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến đường huyện, các tuyến đường cấp xã, thôn bản những năm gần đây cũng được tỉnh quan tâm đầu tư phát triển. Các tuyến đường huyện đạt cấp IV đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường đến trung tâm các xã, các tuyến đường xã tối thiểu đạt loại B giao thông nông thôn, đường giao thông thôn xóm được sửa chữa, nâng cấp, các tuyến đường nội đồng cơ bản đảm bảo các phương tiện thô sơ, xe tải nhẹ, máy cơ giới phục vụ sản xuất nông nghiệp đi lại thuận tiện.

e) Đặc điểm Tài nguyên thiên nhiên:

** Tài nguyên đất*

Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 140.942 ha đất có khả năng phát triển nông nghiệp, chiếm 21% diện tích tự nhiên. Phần lớn đất được sử dụng để phát triển cây hàng năm, chủ yếu là cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp còn ít. Hiệu quả sử dụng đất còn thấp, hệ số sử dụng đất mới đạt khoảng 1,3 lần. Đất có khả năng phát triển lâm nghiệp có khoảng 408.705 ha, chiếm 61,1% diện tích tự nhiên, trong đó rừng tự nhiên khoảng 248.148 ha, rừng trồng 14.448 ha, còn lại là đất trống, đồi núi trọc. Với phương thức nông lâm kết hợp, căn cứ độ dốc và tầng đất mặt đối với diện tích đất trống đồi núi trọc có thể trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản và chăn nuôi gia súc kết hợp với trồng rừng theo mô hình trang trại. Các loại đất chuyên dùng, đất xây dựng khu công nghiệp, đất xây dựng đô thị và đất xây dựng khác còn nhiều. Tỉnh cần có kế hoạch quản lý, sử dụng các loại đất trên cho hiệu quả, tạo thêm nguồn lực quan trọng để phát triển

** Tài nguyên rừng*

Hiện trên địa bàn tỉnh chủ yếu là rừng nghèo, rừng non mới tái sinh, rừng trồng và rừng vầu nên trữ lượng gỗ ít. Rừng tự nhiên còn một số gỗ quý như nghiến, sến, tô mộc, lát nhưng không còn nhiều, dưới tán rừng còn có một số loài đặc sản quý như sa nhân, bạch trạch, ba kích, hà thủ ô và một số loài thú quý hiếm như: gấu, hươu, nai, và một số loài chim...

Mấy năm gần đây, nhờ có chủ trương và chính sách xã hội hoá nghề rừng, giao đất giao rừng, thực hiện chương trình 327, chương trình 5 triệu ha rừng,

PAM 5322 và trồng rừng quốc gia nên tài nguyên rừng đang dần được phục hồi, tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh đến năm 2021 đạt 55,88%, lập lại thể cân bằng sinh thái. Trữ lượng gỗ, lâm sản tăng lên sẽ có những đóng góp cho nền kinh tế tỉnh trong tương lai.

** Tài nguyên khoáng sản*

Cao Bằng có nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng, đến cuối năm 1999, trên địa bàn tỉnh đã đăng ký 250 mỏ và điểm quặng với 22 loại khoáng sản. Đáng kể nhất là quặng sắt trữ lượng hàng nghìn triệu tấn, có nhiều công dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng. Số liệu điều tra địa chất hiện có đã cho phép Cao Bằng hoạch định quy hoạch phát triển khai thác và chế biến đối với các khoáng sản nêu trên. Đồng thời cần tiếp tục điều tra thăm dò chi tiết hơn đối với các khoáng sản còn tiềm năng như vàng, đolômít, thạch anh, antimon, vofram...

1.3. Kết quả thực hiện dự án: Lập hồ sơ đại chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ sung Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

a) Khối lượng thực hiện dự kiến đến hết năm 2022, cụ thể như sau:

- Công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1:10.000.

Hoàn thành công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1:10.000 tại toàn bộ 79 xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 05 huyện (Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh).

Bảng khối lượng đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính:

TT	Đơn vị hành chính	ĐVT	Dự án được duyệt		Thực tế thi công	
			Khối lượng		Khối lượng	
			thửa	Ha	thửa	Ha
I	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính					
1	Huyện Thạch An	Thửa/ha	2461	49.124,6	1.502	11.713,19
2	Huyện Nguyên Bình	Thửa/ha	1126	21.085	1186	7.168,79
3	Huyện Quảng Hòa	Thửa/ha	702	9.506,20	461	1.288,23
4	Thành phố Cao Bằng	Thửa/ha	506	2.967,60	515	2.466,43
5	Huyện Hòa An	Thửa/ha	1.977	30.303,12	2.396	21.758,40
6	Huyện Trùng Khánh	Thửa/ha	1.445	5.920,40	1.775	4.886,81

- Công tác Lập hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hoàn thành việc kê khai đăng ký trên địa bàn 03 huyện (Thạch An, Quảng Hòa, Nguyên Bình) trình các cơ quan có thẩm quyền (UBND cấp xã, phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký cấp huyện, Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh, UBND huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường) xét duyệt, thẩm định và phê duyệt.

Kết quả kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

TT	Hạng mục công việc	DVT	Dự án được duyệt	Thực tế thi công
1	Huyện Thạch An	Giấy	3.685	3.685
2	Huyện Nguyên Bình	Giấy	1.156	1.156
3	Huyện Quảng Hòa	Giấy	1.456	886

** Ghi chú: Khối lượng kê khai đăng ký của huyện Quảng Hòa giảm là nguyên nhân các xã khi đo đạc không chỉ được ranh giới nên nay không đăng ký cấp đổi lại được. Mặt khác số giấy trước đây cấp chung cho nhiều người đồng sử dụng, nay đăng ký khối lượng đăng ký đơn vị chỉ tính 1 hồ sơ trên 1 thửa.*

b) Khối lượng công việc chưa thực hiện hoàn thành:

- Sau khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 03 huyện (Thạch An, Nguyên Bình, Quảng Hòa) được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Đơn vị thi công sẽ tiến hành in giấy chứng nhận và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng loạt cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện công tác Lập hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 02 huyện (Trùng Khánh, Hòa An), với khối lượng cụ thể như sau:

TT	Hạng mục công việc	DVT	Dự án được duyệt
1	TP Cao Bằng	Giấy	17
2	Huyện Hòa An	Giấy	4.135
3	Huyện Trùng Khánh	Giấy	2.485

1.4. Sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư:

Dự án “Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” được đề xuất phù hợp chủ trương, chính sách của tỉnh Cao Bằng đã được phê duyệt tại Quyết định số 285/QĐ- UBND, ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021; Quyết định số 523/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc phê duyệt chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Mặt khác, dự án cũng đã được UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo cho lập chủ trương đầu tư tại Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

Do đó, việc triển khai thực hiện dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng là phù hợp với các quy hoạch và kế hoạch đầu tư để phát triển kinh tế tỉnh Cao Bằng.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư của dự án:

Phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành cơ bản Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy hoạch 3 loại rừng từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất. Kịp thời chỉnh sửa các sai sót của công tác cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện từ 2005, chỉnh lý hồ sơ địa chính thống nhất, đồng bộ phục vụ công tác Quản lý nhà nước về đất đai nói chung và đất Lâm nghiệp nói riêng.

Nhóm đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hiện nay có sự biến động lớn. Vì vậy hệ thống hồ sơ địa chính phải phản ánh kịp thời được hiện trạng đất Lâm nghiệp hiện nay; kịp thời cập nhật thông tin, tích hợp dữ liệu biến động bổ sung vào cơ sở dữ liệu đất đai, tạo thuận lợi trong việc tra cứu thông tin. Sau khi cấp đổi, cấp lại hệ thống hồ sơ địa chính sẽ phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất khu vực quy hoạch 3 loại rừng. Đáp ứng được yêu cầu đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy định Luật đất đai năm 2013 và chủ sử dụng đất được chủ động khai thác, trồng rừng phát triển kinh tế.

2.2. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

a) Địa điểm đầu tư:

- Dự án nằm trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang) tỉnh Cao Bằng.

b) Phạm vi đầu tư:

- Đo đạc chỉnh lý các thửa đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất được thực hiện tại trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang) tỉnh Cao Bằng.

- Kê khai đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hà Lang) tỉnh Cao Bằng.

- Biên tập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/10.000 theo đơn vị hành

chính xã trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hạ Lang) tỉnh Cao Bằng.

2.3. Quy mô đầu tư:

a) Các quy trình, quy phạm áp dụng:

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;
- Các tiêu chuẩn, qui trình, quy phạm và tài liệu hiện hành khác.

b) Hệ thống tọa độ nghiên cứu:

- Hệ tọa độ, độ cao sử dụng khi thi công: Hệ tọa độ, độ cao Quốc gia VN-2000.

c) Giải pháp thiết kế thi công:

c.1) Công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 cho các thửa đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất :

- Căn cứ kết quả rà soát theo quy hoạch 03 loại rừng và Kết quả điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt. Xác định rõ diện tích các thửa đất chồng lấn, biến động ranh thửa, các thửa đất trước đây được quy hoạch là rừng phòng hộ ít xung yếu nay được các cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh về rừng sản xuất. Khối lượng được xác định cụ thể như sau:

STT	ĐVHC	Đo đạc chỉnh lý biến động bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/10000							Kê khai đăng ký, cấp đổi, cấp lại GCN		Biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000
		Tổng số thửa	Thửa đất có biến động về ranh giới, diện tích (Chỉnh lý biến động riêng từng thửa đất)					Thửa đất có biến động về tên chủ, địa chỉ, loại đất	Tổng số thửa/số giấy cần cấp đổi GCN	Diện tích (ha) cần cấp đổi	
			Tổng	Thửa dưới 1 ha	Thửa từ 1 ha đến 10 ha	Thửa từ 10 ha đến 50 ha	Thửa từ trên 50 ha				
1	Huyện Bảo Lạc	2171	713	54	580	56	23	1458	2,171	8,136.00	30
2	Huyện Bảo Lâm	2134	711	43	542	76	50	1423	2,134	13,176.00	40
3	Huyện Hạ Lang	1530	495	104	354	25	12	1035	1,530	6,300.00	22
4	Huyện Hà Quảng	2270	265	93	132	30	10	2005	2,270	9,324.00	37
Tổng cộng		8105	2134	294	1608	187	95	5921	8105	36,936.00	129

*** Phương pháp đo đạc chính lý:**

- Sử dụng công nghệ định vị toàn cầu GPS (GNSS) để đo. Đo máy GNSS-RTK gồm 01 máy tĩnh (BASE) đặt tại điểm gốc, được cài đặt tọa độ điểm gốc (VN-2000) và các tham số tính chuyển từ hệ tọa độ quốc tế WGS-84 về hệ tọa độ VN-2000, có thể một hay nhiều máy động (ROVER) đặt tại điểm cần xác định tọa độ. Cả hai loại máy đồng thời thu tín hiệu từ vệ tinh, riêng máy tĩnh có hệ thống Radio link liên tục phát ra tín hiệu cải chính giữa hệ tọa độ WGS-84 và hệ tọa độ VN-2000, các ROVER sẽ thu nhận tín hiệu cải chính này để cải chính tọa độ điểm cần xác định về hệ VN-2000. Trên màn hình của sổ điện tử của ROVER liên tục thông báo kết quả và độ chính xác, khi đạt được độ chính xác theo yêu cầu bấm OK để lưu kết quả vào sổ.

Các thông số kỹ thuật phải đảm bảo:

Số vệ tinh: $Svs \geq 4$

Chế độ trạng thái (lời giải) Status: Fixd

- Việc đo đạc chính lý theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 và các quy định hiện hành.

c.2) Giải pháp kê khai đăng ký, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa đất sau khi được đo đạc, chỉnh lý:

Việc tổ chức kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận được tiến hành theo 03 giai đoạn chính sau:

Giai đoạn 1: Thu thập thông tin, số liệu pháp lý thửa đất

Công tác thu thập cơ sở pháp lý của thửa đất để phục vụ kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận được tiến hành song song, lồng ghép với quá trình đo đạc chỉnh lý địa chính. Tài liệu pháp lý của thửa đất thu thập để phục vụ xác định ranh giới thửa đất khi đo đạc, cần được lưu lại để bổ sung vào hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận. Tài liệu cần thu thập là bản sao Giấy chứng nhận đã cấp, các giấy tờ khác về nguồn gốc của thửa đất như: quyết định giao đất, các giấy tờ về cho tặng quyền sử dụng đất, ... sau đó lập Danh sách cấp Giấy chứng nhận cho các chủ sử dụng đất (các tổ chức, hộ gia đình cá nhân) theo năm cấp, số thửa, số tờ bản đồ, diện tích, mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng đất và số quyết định đã cấp Giấy chứng nhận (nếu có).

Giai đoạn 2: Tổ chức kê khai đăng ký, cấp GCN

Được tiến hành song song với quá trình xác nhận kết quả đo đạc với chủ sử dụng đất (sau khi hoàn thành việc, đối soát, kiểm tra nội dung đo vẽ của bản đồ trên thực địa và biên tập bản đồ địa chính theo đơn vị hành chính cấp xã); công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cần tổ chức cuốn chiếu theo từng thôn, bản. UBND cấp xã kết hợp với đơn vị thi công lập kế hoạch và thông báo tới các hộ dân đến địa điểm thuận tiện nhất đã lựa chọn, để làm thủ tục xác nhận kết quả đo đạc (diện tích, hình thể, loại đất) và kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Khi đi người sử dụng đất cần mang theo giấy chứng minh nhân dân (CMND), sổ hộ khẩu và các giấy tờ pháp lý của thửa đất thuộc quyền sử dụng của mình, để

đối chiếu hoặc bổ sung vào hồ sơ đăng ký cấp giấy. Giai đoạn này phải thu thập được các thông tin sau:

- Họ và tên chủ sử dụng đất (nếu là hộ gia đình, người đã kết hôn cần có cả vợ, chồng).

- Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc tương đương (số giấy, ngày tháng năm sinh, ngày cấp, nơi cấp) của chủ sử dụng đất.

- Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất.

- Số lượng thửa đất của từng chủ sử dụng đất có trên địa bàn khu đo.

- Nguồn gốc sử dụng đất.

- Lập danh sách phân loại bao gồm:

- + Những thửa đất thuộc trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

- + Những thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận trước đây đến thời điểm tổ chức cấp đổi Giấy chứng nhận mà không có thay đổi về chủ sử dụng hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp không phải xin phép;

- + Những thửa đất đã chuyển mục đích nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

- + Những thửa đất đã chuyển quyền sử dụng đất mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Trên thực tế để đảm bảo tính đầy đủ thông tin của hồ sơ, nên thu thập các bản sao (không cần công chứng) các giấy tờ liên quan đến chủ sử dụng đất (CMND, hộ khẩu...) và hồ sơ pháp lý của thửa đất (Giấy chứng nhận, quyết định giao đất, các giấy tờ về chuyển quyền và nhận chuyển quyền sử dụng đất...) và lưu lại trong một túi đựng hồ sơ của chủ sử dụng đất đó (một chủ có thể đăng ký, cấp Giấy chứng nhận nhiều thửa thuộc quyền được để chung trong một túi hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận).

Giai đoạn 3: Phân loại, hoàn thiện hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Để công tác xét duyệt hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thuận lợi, đảm bảo chất lượng và tiến độ, đơn vị thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cần phân loại hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo mục đích sử dụng. Trong mỗi loại cần phân theo các nội dung cụ thể như sau:

a) Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu phân theo nguồn gốc sử dụng, thời điểm sử dụng, phân thành 04 trường hợp sau:

- Trường hợp có một trong các giấy tờ quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 100 của Luật Đất đai 2013; các giấy tờ quy định tại Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được phân thành 04 loại chính sau:

- + Thửa đất được hình thành sử dụng trước ngày 15/10/1993;

+ Thửa đất được hình thành sử dụng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004;

+ Thửa đất được hình thành sử dụng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014;

+ Thửa đất được hình thành sử dụng từ ngày 01/7/2014 đến nay;

- Trường hợp không có một trong các giấy tờ quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 100 của Luật Đất đai 2013; các giấy tờ quy định tại Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được phân thành 01 loại.

- Trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01/7/2004 được phân thành 02 loại:

+ Người sử dụng đất đã nộp tiền sử dụng đất;

+ Người sử dụng đất chưa nộp tiền sử dụng đất.

- Các trường hợp còn lại được phân thành 01 loại.

b) Hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận phân thành 06 trường hợp sau:

- Trường hợp không biến động ranh giới thửa đất và không thay đổi mục đích sử dụng đất;

- Trường hợp không biến động ranh giới thửa đất nhưng thay đổi mục đích sử dụng đất, được phân thành 2 loại:

+ *Trường hợp thay đổi mục đích phải xin phép cơ quan có thẩm quyền;*

+ *Trường hợp thay đổi mục đích không phải xin phép (Đăng ký, cấp giấy chứng nhận tại VPĐK);*

- Trường hợp biến động ranh giới thửa đất (do tách thửa, gộp thửa) mà không thay đổi mục đích sử dụng đất.

- Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất mà không thay đổi mục đích sử dụng đất, được phân thành 2 loại:

+ *Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ thửa đất;*

+ *Nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất.*

- Trường hợp biến động ranh giới thửa đất và thay đổi mục đích sử dụng đất.

- Trường hợp thửa đất gồm nhiều phần diện tích có nguồn gốc sử dụng đất khác nhau.

*** Xét duyệt, in, cấp Giấy chứng nhận**

- Việc xét duyệt phải dựa trên chính sách, pháp luật về đất đai qua các thời kỳ, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Quá trình xét duyệt phải dân chủ, công khai, các ý kiến giải quyết phải được ghi bằng văn bản.

- Trường hợp nguồn gốc sử dụng đất rõ ràng, hợp pháp thì triển khai xét duyệt trước.

- Những thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận trước đây; sử dụng đất đúng mục đích, không có tranh chấp, chấp hành tốt chính sách pháp luật về đất đai, có nhu cầu tiếp tục sử dụng đất thì được cấp đổi Giấy chứng nhận mà không phải xét duyệt ở cấp xã.

- Mẫu Giấy chứng nhận, thể hiện nội dung trên Giấy chứng nhận và in Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Sau khi cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký đất đai theo thẩm quyền phối hợp với UBND cấp xã, thông báo cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. UBND cấp xã, tổ chức phát Giấy chứng nhận mới cho chủ sử dụng đất và thu hồi Giấy chứng nhận cũ của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Người sử dụng đất khi nhận Giấy chứng nhận được cấp đổi phải nộp lại Giấy chứng nhận đã cấp trước đây, ký xác nhận vào sổ cấp Giấy chứng nhận và nộp lệ phí theo quy định.

c) Giải pháp biên tập bản đồ địa chính sau kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Biên tập bản đồ thực hiện theo Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính trong đó lưu ý một số quy định cụ thể sau:

+ Màu thể hiện bằng màu đỏ mã màu = 3, có chỉ số màu đồng thời Red = 255, Green = 0, Blue = 0 đối với ranh giới thửa đất theo giấy tờ pháp lý, ranh giới thửa đất theo quy hoạch và ranh giới chính lý.

+ Khi chỉnh lý các thay đổi về ranh giới thửa đất thì việc thể hiện nội dung và lưu thông tin chỉnh lý thực hiện như sau:

Đường ranh giới mới của thửa đất được thể hiện trên bản đồ địa chính bằng màu đỏ; đường ranh giới cũ được chuyển thành lớp riêng trên bản đồ địa chính dạng số, được gạch bỏ bằng mực đỏ đối với nơi sử dụng bản đồ địa chính dạng giấy;

Việc chỉnh lý bản đồ địa chính phải thực hiện đồng bộ với việc chỉnh lý thông tin trong sổ mục kê đất đai và các tài liệu liên quan khác.

+ Việc chỉnh lý số thứ tự thửa đất được quy định như sau:

- Trường hợp thửa đất mới phát sinh do tách thửa, hợp thửa thì hủy bỏ số thứ tự thửa đất cũ, số thửa mới được đánh số tiếp theo số thứ tự thửa đất có số hiệu lớn nhất trong tờ bản đồ; đồng thời phải lập “Bảng các thửa đất chỉnh lý” ở vị trí thích hợp trong hoặc ngoài khung bản đồ, trừ trường hợp chỉnh lý bản đồ

địa chính trong cơ sở dữ liệu địa chính. Nội dung “Bảng các thửa đất chỉnh lý” phải thể hiện số thứ tự, mã loại đất và diện tích thửa đất tách, hợp đã được chỉnh lý và số thứ tự thửa, mã loại đất và diện tích mới của thửa đất đó sau chỉnh lý;

- Trường hợp nhà nước thu hồi một phần thửa đất mà phần thu hồi không tạo thành thửa đất mới và phần diện tích còn lại không bị chia cắt thành nhiều thửa đất thì phần diện tích còn lại không thu hồi vẫn giữ nguyên số thứ tự thửa đất cũ.

- Bản đồ chỉnh lý được biên tập và in lại

- Trường hợp ranh giới thửa đất thay đổi thì biên tập theo kết quả chỉnh lý ngoài thực địa (ranh giới khó xác định phải sử dụng các thiết bị đo đạc tác nghiệp tại thực địa để xác định vị trí) và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất theo mẫu quy định tại phụ lục số 11 của thông tư số 25/2014/TT-BTNMT; Diện tích thửa đất được tính lại, lấy diện tích mới sử dụng trong công tác cấp đổi GCN.

** Kiểm tra nghiệm thu và giao nộp sản phẩm*

Công tác kiểm tra nghiệm thu thành quả đo đạc bản đồ địa chính phải tiến hành theo đúng quy định trong Thông tư 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 và các quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

** Đóng gói, giao nộp sản phẩm*

Đơn vị thi công giao nộp sản phẩm cho Chủ đầu tư theo đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện tuân thủ theo Hướng dẫn số 996/HD-STNMT ngày 15/7/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Cơ sở để dự kiến tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư xác định trong dự án bao gồm: Chi phí trực tiếp gồm chi phí trực tiếp thi công, chi phí chung, chi phí kiểm tra nghiệm thu, thuê giá trị gia tăng; Chi phí khác gồm: chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, chi phí đấu thầu. Nhu cầu vốn đầu tư cho việc thực hiện dự án xác định trên cơ sở sau:

- Khối lượng công việc xây dựng nằm trong phạm vi đầu tư của dự án được thống kê cụ thể chi tiết theo từng hạng mục đầu tư;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định mức đóng Bảo hiểm xã hội và Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 19/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (1.490.000 đồng/tháng)

- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp, phụ trách nhiệm đối với cán bộ công chức viên chức theo nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004;

- Thông tư số 06/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp lưu động đối với cán bộ công chức, viên chức theo nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004;

- Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động TB&XH, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

- Thông tư số 03/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc trong các công ty nhà nước theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004.

- Thông tư số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính ban hành bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức viên chức trong các cơ quan nhà nước và trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

- Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư:

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	SỐ TIỀN (Đồng)
1	Chi phí trực tiếp	11.692.219.494
1.1	Chỉnh lý bản đồ địa chính	8.263.671.384
1.2	Đăng ký, cấp GCNQSD đất	3.428.548.110
2	Chi phí khác	864.456.689

2.1	Chi phí khảo sát lập thiết kế kỹ thuật	302.208.339
2.2	Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu và chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	94.555.044
2.3	Chi phí kiểm tra nghiệm thu	467.693.306
3	Thuế VAT(10%)	1.255.667.618
	TỔNG CỘNG (1+2+3)	13.812.343.801
	LÀM TRÒN	13.812.343.000

(Các chi phí thể hiện chi tiết trong phụ lục khái toán tổng mức đầu tư).

3.3. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý IV năm 2022;
- Thời gian hoàn thành chuẩn bị đầu tư: Quý IV năm 2022;
- Thời gian đầu tư: Năm 2023 (sau khi đủ điều kiện thi công).

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

5.1. Chi phí chuẩn bị đầu tư:

- Chi phí lập đề xuất chủ trương đầu tư: Chủ đầu tư tự thực hiện;
- Chi phí lập dự án đầu tư: Thuê tư vấn theo quy định;

5.2. Chi phí triển khai đầu tư:

- Chi phí khảo sát thiết kế lập TKKT – Dự toán : Thuê tư vấn theo quy định;
- Chi phí thẩm định: Cơ quan thẩm định chuyên ngành;
- Chi phí mời thầu, chấm thầu: Thuê tư vấn theo quy định;
- Chi phí giám sát: Thuê tư vấn theo quy định;
- Chi phí thi công dự án (chi phí trực tiếp): Lựa chọn thông qua đấu thầu;
- Chi phí khác: Thực hiện theo quy định hiện hành;

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

Đây là dự án thuộc lĩnh vực điều tra cơ bản vì vậy không có ảnh hưởng tác động về môi trường.

6.2 Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Dự án sau khi hoàn thành là tài liệu hệ thống hồ sơ gốc, cơ bản về đất đai, do đó mang tính xã hội, tính pháp lý cao, có ảnh hưởng tích cực, trực tiếp đến người sử dụng đất trong toàn tỉnh. Chính vì vậy khi thực hiện xong dự án mang lại hiệu quả lớn về kinh tế và xã hội.

6.2.1. Hiệu quả kinh tế

Người sử dụng đất có đầy đủ hồ sơ pháp lý, đồng bộ, chính xác về thửa đất giao và quyền sử dụng trên diện tích đất được giao. Trên cơ sở đó cải tạo quy hoạch, sử dụng đất hiệu quả, phát triển kinh tế gia đình, ổn định đời sống, xoá đói giảm nghèo.

Trên cơ sở sản phẩm của dự án giúp chính quyền các cấp quản lý chặt chẽ về đất đai, từ đó hoạch định điều chỉnh kế hoạch quy hoạch sử dụng đất đai chặt chẽ đồng bộ khoa học hơn, cũng như quy hoạch cho đầu tư phát triển theo các chương trình trọng điểm chiến lược.

6.2.2. Hiệu quả xã hội

- Xác định mối quan hệ giữa các cấp quản lý đất đai với người sử dụng đất giải quyết quyền lợi, trách nhiệm của người được giao đất theo đúng luật định.

- Là cơ sở giải quyết tranh chấp đất đai giữa các chủ sử dụng đất với nhau, giữa các chủ sử dụng đất với Nhà nước.

- Góp phần ổn định an ninh chính trị. Đồng thời trong quá trình thực hiện dự án cán bộ các cấp đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, kỹ thuật, công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

- Sản phẩm của dự án là tài liệu cơ bản cho hoạch định chính sách củng cố ổn định an ninh quốc phòng.

- Trong tương lai không xa, khi điều kiện cho phép đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển mạng thông tin địa chính, thông tin đất đai quốc gia, thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, dân sinh xã hội.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án triển khai đồng bộ, không phân chia thành các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng: Là cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng là cấp phê duyệt dự án; phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng xây dựng tổ chức thực hiện dự án đảm bảo mục tiêu, nội dung và tiến độ, chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan để giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề phát sinh trong dự án.

- Các Sở chuyên ngành: Thẩm định dự án, thẩm định và phê duyệt thiết kế

kỹ thuật - dự toán; Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các công trình điều tra cơ bản theo đúng quy định hiện hành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn đảm bảo theo tiến độ thực hiện của dự án; Chủ trì, tổng hợp trình phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán; Thẩm định trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thẩm tra quyết toán và trình phê duyệt quyết toán theo đúng quy định.

- Nhà thầu thi công: Chịu sự quản lý, giám sát của Chủ đầu tư, thực hiện dự án theo đúng tiến độ và các tiêu chuẩn kỹ thuật được phê duyệt; đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế, theo hợp đồng và quy định hiện hành.

- Phương án quản lý, sử dụng sau đầu tư: Công trình sau khi hoàn thành sẽ được bàn giao về cho chủ đầu tư, khai thác, sử dụng.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Quản lý đất đai;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Lưu

Số: 501 /BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương dự án: **Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

Căn cứ Báo cáo số 2963/BC-SKHĐT ngày 28/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình các ý kiến của Cơ quan thẩm định, cụ thể như sau:

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Tại mục 2.1. Sự cần thiết phải đầu tư dự án: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã cơ bản nêu được sự cần thiết phải đầu tư dự án. Tuy nhiên, cần bổ sung nội dung sau để có căn cứ đầy đủ cho việc cần thiết phải lập dự án: Năm 2021, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 5 huyện (Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh), các huyện còn lại chưa được thực hiện. Do vậy, để đáp ứng kịp thời công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên toàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường lập	Đơn vị đã bổ sung tại mục 1.1 (trang 3 và trang 4) của Báo cáo ĐXCTĐT.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.	
2	Tại mục 2.3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đề nghị bỏ căn cứ "Quyết định số 222/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2019". Lý do: UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 285/QĐ- UBND, ngày 28/02/2022 về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021.	Đơn vị đã rà soát và sửa chữa tại trang 2 và mục 1.4 (trang 7) của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
3	2.5. Các nội dung cơ bản của dự án: Đề nghị chỉnh sửa Nguồn vốn đầu tư dự án là: "Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất)".	Đơn vị đã rà soát và sửa chữa tại mục 8 (trang 3) và mục 3.3 (trang 17) của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
	Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là 13.812,343 triệu đồng (cao hơn tổng mức đầu tư dự kiến tại Văn bản số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh). Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh .	Khối lượng Báo cáo đề xuất chủ trương có chênh lệch so với tổng mức đầu tư dự kiến tại Văn bản số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh do đơn vị đã kiểm tra, rà soát, bổ sung tài liệu dẫn đến tăng khối lượng cần thực hiện làm tăng tổng mức đầu tư Dự án.
4	2.9. Các giải pháp thực hiện: Sửa lại nội dung thứ tư (Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn...sửa lại là Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn...)	Đơn vị đã rà soát và sửa chữa tại mục 8 (trang 18) của báo cáo.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5	2.10. Các nội dung khác: - Bổ sung căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng. - Bổ căn cứ "Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg, ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng sản xuất". Lý do: Văn bản đã hết hiệu lực. - Bổ căn cứ "Quyết định số 222/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2019". Lý do: UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND, ngày 28/02/2022 về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021. - Ngoài căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng", đề nghị xem xét, bổ sung thêm các căn cứ như: Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020; Quyết định số 2665/QĐ-UBND, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020; Quyết định số 1414/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021; Quyết định số 2531/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.	Đơn vị đã rà soát, sửa chữa và bổ sung tại trang 2 của Báo cáo ĐXCTĐT.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	- Tại điểm e mục 1.2. Đặc điểm chung khu vực dự án: Đề nghị sửa cụm từ "độ che phủ rừng" thành "tỷ lệ che phủ rừng" và tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đến 2021 là 55,88%.	Đơn vị đã rà soát, sửa chữa tại trang 5 của Báo cáo ĐXCTĐT.
	- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung nội dung đánh giá kết quả thực hiện việc lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất (theo Quyết định số 2480/QĐ- UBND, ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng) trên địa bàn 06 huyện, thành phố gồm: Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh và thành phố Cao Bằng.	Đơn vị đã bổ sung tại mục 1.3 (trang 6) của Báo cáo ĐXCTĐT.

(Báo cáo số 500/BC-STNMT ngày 01/03/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng (đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của cơ quan thẩm định) gửi kèm theo Báo cáo này)

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định. Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Sở Kế hoạch đầu tư xem xét, trình phê duyệt chủ trương đầu tư để dự án sớm được triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Quản lý đất đai;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Lưu

Số: 548 /TTr-STNMT

Cao Bằng, ngày 07 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBND, ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020;

Quyết định số 2665/QĐ-UBND, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020;

Quyết định số 1414/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021;

Quyết định số 2531/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

Căn cứ Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

Căn cứ Báo cáo số 2963/BC-SKHĐT ngày 28/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

2. Dự án nhóm: C.

3. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4. **Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
5. **Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
6. **Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn 04 huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng) tỉnh Cao Bằng.
7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 13.812.343.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ba tỷ, tám trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn).
8. **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất).
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 03 (ba) năm.
10. **Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư quản lý trực tiếp và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Thực hiện Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Báo cáo số 2963/BC-SKHĐT ngày 28/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo số 500/BC-STNMT ngày 01/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Báo cáo số 501/BC-STNMT ngày 01/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Báo cáo số 2963/BC-SKHĐT ngày 28/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu

sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng xem xét, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Quản lý đất đai;
- Lưu: VT, KHTNN.

GIÁM ĐỐC



Nông Văn Chiêm

Số: 2963/BC-SKHĐT

Cao Bằng, ngày 28 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng
phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo
Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng**

Kính gửi: Sở Tài nguyên & Môi trường

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 3872/TTr-STNMT ngày 9/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng và hồ sơ kèm theo.

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 3872/TTr-STNMT ngày 9/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

2. Báo cáo số 3855/BC-STNMT ngày 8/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

3. Báo cáo số 3857/BC-STNMT ngày 8/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Báo cáo thẩm định nội bộ chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019.
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/07/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

5. Công văn số 2701/STC&TCĐT ngày 16/11/2022 của Sở Tài Chính về việc ý kiến đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

6. Công văn số 2633/SNN&KHTC ngày 18/11/2022 của Sở Nông Nghiệp & PTNT về việc ý kiến đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

7. Công văn số 3428/UBND-TCKH ngày 18/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng về việc ý kiến đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

8. Công văn số 1719/UBND-TNMT ngày 18/11/2022 của UBND huyện Bảo Lạc về việc ý kiến đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

9. Công văn số 2860/UBND-TNMT ngày 21/11/2022 của UBND huyện Bảo Lâm về việc ý kiến đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

10. Công văn số 1320/UBND-TNMT ngày 25/11/2022 của UBND huyện Hạ Lang về việc ý kiến đối với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND huyện Hà Quảng; UBND huyện Bảo Lâm; UBND huyện Bảo Lạc; UBND huyện Hạ Lang.

3. Hình thức phối hợp: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ RỪNG PHÒNG HỘ ÍT XUNG YẾU SANG RỪNG SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN: BẢO LÂM, BẢO LẠC, HẠ LANG, HÀ QUẢNG.

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN THEO ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Cao Bằng.
5. Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Cao Bằng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 04 huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư các dự án: 13.812.343.000 đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh Cao Bằng (Nguồn thu sử dụng đất).
9. Thời gian thực hiện: Năm 2023 – 2025.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2701/STC&TCĐT ngày 16/11/2022:

Hồ sơ trình thẩm định dự án cơ bản đầy đủ theo quy định Luật đầu tư công và các quy định hiện hành.

Đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cần xem xét các nội dung sau:

Tại mục 8, phần I (trang 2) và mục 3.3, phần II (trang 5): Đề nghị chỉnh sửa Nguồn vốn đầu tư dự án là: “Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất)”.

Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là 13.812,343 triệu đồng (cao hơn tổng mức đầu tư dự kiến tại Văn bản số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh). Đề nghị cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xem xét, rà soát lại quy mô đầu tư dự án và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Ý kiến của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Công văn số 2633/SNN&KHTC ngày 18/11/2022:

Cơ bản nhất trí với đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Lang, Hà Quảng.

Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung:

- Bổ sung căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng.

- Bổ căn cứ "Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg, ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng sản xuất". Lý do: Văn bản đã hết hiệu lực.

- Bổ căn cứ "Quyết định số 222/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2019". Lý do: UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 285/QĐ- UBND, ngày 28/02/2022 về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021.

- Ngoài căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng", đề nghị xem xét, bổ sung thêm các căn cứ như: Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020; Quyết định số 2665/QĐ-UBND, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020; Quyết định số 1414/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021; Quyết định số 2531/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

- Tại điểm e mục 1.2. Đặc điểm chung khu vực dự án: Đề nghị sửa cụm từ "độ che phủ rừng" thành "tỷ lệ che phủ rừng" và tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đến 2021 là 55,88%.

- Trước khi Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá kết quả thực hiện việc lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn 06 huyện, thành phố gồm: Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh và thành phố Cao Bằng theo Quyết định số 2480/QĐ- UBND, ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Ý kiến của UBND huyện Hà Quảng tại Công văn số 3428/UBND-TCKH ngày 18/11/2022: Nhất trí với các nội dung của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

4. Ý kiến của UBND huyện Bảo Lạc tại Công văn số 1719/UBND-TNMT ngày 18/11/2022: Nhất trí với các nội dung của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

5. Ý kiến của UBND huyện Bảo Lâm tại Công văn số 2860/UBND-TNMT ngày 21/11/2022: Nhất trí với các nội dung của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

6. Ý kiến của UBND huyện Hạ Lang tại Công văn số 1320/UBND-TNMT ngày 25/11/2022: Nhất trí với các nội dung của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Về thành phần hồ sơ trình thẩm định:

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầy đủ theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

2. Về nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

2.1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã cơ bản nêu được sự cần thiết phải đầu tư dự án. Tuy nhiên, cần bổ sung nội dung sau để có căn cứ đầy đủ cho việc cần thiết phải lập dự án: Năm 2021, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 5 huyện (Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh), các huyện còn lại chưa được thực hiện. Do vậy, để đáp ứng kịp thời công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên toàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Hà Quảng.

2.2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cơ bản được lập theo quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2.3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Tại nội dung này đề nghị bỏ căn cứ "Quyết định số 222/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2019". Lý do: UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND, ngày 28/02/2022 về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021.

Dự án được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập chủ trương đầu tư tại Công văn số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022, sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị Sở Tài nguyên & Môi trường báo cáo trình UBND tỉnh bổ sung dự án vào Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương và trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

2.4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại: Thuộc dự án nhóm C theo các tiêu chí phân loại dự án quy định tại Điều 10, Luật Đầu tư công số 39 và phụ lục I, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

2.5. Các nội dung cơ bản của dự án:

a) Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Mục tiêu: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã cơ bản nêu được mục tiêu của dự án.

- Quy mô, địa điểm, phạm vi đầu tư:

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã cơ bản nêu được các nội dung trên của dự án.

b) Thời gian thực hiện dự án: Thời gian thực hiện dự án là từ 03 năm (2023-2025) hợp với quy định về thời gian bố trí vốn đối với dự án nhóm C.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, dự kiến bố trí vốn:

- Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án là 13.812,343 triệu đồng.

Tổng mức đầu tư của dự án được lập phù hợp với Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

- Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

Đề nghị chỉnh sửa Nguồn vốn đầu tư dự án là: “Nguồn Ngân sách địa phương (Nguồn thu sử dụng đất)”.

Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là 13.812,343 triệu đồng (cao hơn tổng mức đầu tư dự kiến tại Văn bản số 1800/UBND-TH ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh). Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh.

Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đủ điều kiện để giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo quy định tại điều 52 Luật đầu tư công) và trong danh mục kế hoạch đầu tư công hàng năm (theo quy định tại điều 53 Luật đầu tư công). Đề nghị chủ đầu tư Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đưa dự án trên vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định.

2.6. Tiến độ triển khai thực hiện dự án:

Tiến độ triển khai dự án phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực.

2.7. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Báo cáo đã xác định được chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.

2.8. Phân tích đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế xã hội dự án: Đây là dự án thuộc lĩnh vực điều tra cơ bản vì vậy không có ảnh hưởng tác động môi trường

2.9. Các giải pháp thực hiện:

Sửa lại nội dung thứ tư (Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn...sửa lại là Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn...)

2.10 Các nội dung khác:

- Bổ sung căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng.

- Bỏ căn cứ "Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg, ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng sản xuất". Lý do: Văn bản đã hết hiệu lực.

- Bỏ căn cứ "Quyết định số 222/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2019". Lý do: UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 285/QĐ- UBND, ngày 28/02/2022 về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021.

- Ngoài căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng", đề nghị xem xét, bổ sung thêm các căn cứ như: Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao

Bằng năm 2020; Quyết định số 2665/QĐ-UBND, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020; Quyết định số 1414/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021; Quyết định số 2531/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

- Tại điểm e mục 1.2. Đặc điểm chung khu vực dự án: Đề nghị sửa cụm từ "độ che phủ rừng" thành "tỷ lệ che phủ rừng" và tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đến 2021 là 55,88%.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung nội dung đánh giá kết quả thực hiện việc lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất (theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng) trên địa bàn 06 huyện, thành phố gồm: Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh và thành phố Cao Bằng.

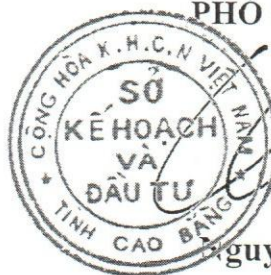
IV. KẾT LUẬN

Căn cứ các ý kiến thẩm định của các sở ngành đã nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh(b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTN (Tr).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ba